

# CĂN-NGUYÊN DANH-TỪ KHOA-HỌC

LÊ-VĂN-THỚI và NGUYỄN-VĂN-DƯƠNG

Sự thấu hiểu tự-nguyên chẳng những giúp chúng ta học dễ dàng một ngôn-ngữ, mà còn là một điều-kiện rất quan-trọng trong sự dịch-thuat cũng như trong việc soạn-thảo danh-từ của các bộ môn khoa-học.

Riêng trong lãnh- vực soạn-thảo danh-từ khoa-học, như chúng tôi đã có dịp trình bày trong nhiều phiên họp của Ủy-ban Soạn-thảo Danh-từ Khoa-học (1) từ năm 1960 và trong *Nguyên-tắc Soạn-thảo Danh-từ Chuyên-khoa* (2), tất cả phương-sách soạn-thảo danh-từ chuyên-khoa đều đòi hỏi một sự nghiên-cứu sâu rộng về nguồn-gốc của danh-từ phiên-dịch. Thí dụ, những danh-từ như *décomposition*, *dégradation*, *désagrégation*, *dissociation*, *désintégration*, *destruction*, *élution*, *absorption*, *adsorption*, *désorption*, *résorption*, *sorption*... đều được cấu-tạo một cách rõ rệt trên phương-diện căn-nguyên, do đó cần phải được lưu ý nếu muốn dịch cho sát nghĩa.

Quan-trọng hơn nữa, đối với những căn gán nhau hoặc đồng-âm nhưng khác nghĩa, nhà soạn-thảo càng phải thận trọng. Nếu *télémetre* dịch là viễn-kê (căn *télé-*, do tiếng Hy-lạp *téle*, xa) thì *téléostéen* phải dịch là ngành-cốt, *télophase*, chung-kỳ, vì căn của hai danh-từ này là *telos* (chữ Hy-lạp *telos*, chỉ sự hoàn-thành hoặc chỗ cuối cùng). Nếu

(1) Ủy-Ban Soạn-Thảo Danh-Từ Khoa-Học đã được thiết-lập từ năm 1959 và đã được triệu-tập chánh-thức lần đầu tiên tại Trường Đại-Học Khoa-Học Saigon vào ngày 6 tháng 7 năm 1960. Ủy-Ban gồm có một số giáo-sư Đại-Học Khoa-Học Saigon, Đại-Học Dược-Khoa Saigon, Đại-Học Sư-Phạm Saigon, Trung-Tâm Quốc-Gia Kỹ-Thuật Phú-Thọ, Nguyên-Tử-Lực-Cuộc, v.v.

(2) « Nguyên-tắc Soạn-thảo Danh-từ Chuyên-khoa » của LÊ-VĂN-THỚI và NGUYỄN-VĂN-DƯƠNG, do Trung-Tâm Học-Liệu, Bộ Giáo-Dục, xuất-bản, 1970.

*centrifuge* có nghĩa ly-tâm (căn *fuge* ở đây do tiếng La-tinh *fugere*, chạy trốn), *vermifuge* lại có nghĩa đuổi giun sán (căn *fuge* ở đây do tiếng La-tinh *fugare*, đuổi đi).

Thí-dụ khác, hai tiếp-vĩ-ngữ *-tomie* và *-ectomie* thường thấy dùng lẫn lộn với nhau. Tiếp-vĩ-ngữ *-tomie* chỉ sự cắt, sự mổ (do tiếng Hy-lạp *tomê*, sự cắt, dẫn-xuất từ động-từ *temnein*, cắt) còn tiếp-vĩ-ngữ *-ectomie* chỉ sự cắt bỏ (do tiếng Hy-lạp *ektomê*, sự cắt lia, sự cắt bỏ, dẫn-xuất từ động-từ *ektemnein*, cắt rời ra, cắt bỏ : *ek*, ở ngoài, rời xa, *temnein*, cắt). Vì không để ý đến nguồn-gốc, nhiều người đã dùng sai danh-từ *ovariotomie* thay vì *ovariectomie* để chỉ thủ-thuat cắt bỏ noãn-sào.

Nhiều danh-từ mới xem qua tưởng là khác nhau, nhưng không hề cùng một gốc. Thí-dụ, các danh-từ *névralgie*, *névrite*, *névrotomie* và *neurasthénie*, *neuropathologie* đều do một căn duy-nhất Hy-lạp *neuron*, thần-kinh. Nguồn - gốc của sự khác biệt này do sự chuyển-tả từ chữ viết Hy-lạp mà ra. Cách viết thứ nhất *neur-* là dựa theo lối phát-âra của thời-đại Bizance (thay thế chữ *upsilon*  $\upsilon$  bằng chữ *v* khi nó đứng trước chữ *rho*  $\rho$ ). Cách này được áp-dụng ở một số quốc-gia bên Âu-Châu, trong đó có nước Pháp. Cách thứ nhì, áp-dụng ở Anh, Đức, giữ nguyên-trạng lối viết Hy-lạp. Những danh-từ *neurasthénie*, *neuropathologie* là những danh-từ người Pháp mượn của Anh và Đức, nên phải theo lối viết của hai nước này. Và cũng do sự chuyển-tả khác biệt này mà một danh-từ có hai nghĩa khác nhau : *neurologie*, là môn học về các bệnh thần-kinh, còn *névrologie* là một môn của cơ-thể-học chuyên về thần-kinh-hệ !

Mặt khác, tùy theo sự tiên-bộ của khoa-học, định-nghĩa của danh-từ có khi biến đổi. Thí dụ, những danh-từ *réduction* (trong Hóa-học), *spectre*, nếu dịch là *khử-oxigen*, *quang-phổ* như lúc xưa (dịch theo nghĩa) thì không phù hợp với khoa-học hiện tại. Nghĩa chánh của *réduction* (La-tinh *reducere*, dẫn trở lại : *re*, trở lại, *ducere*, dẫn) hiện nay không còn là khử-oxigen nữa mà là sự gia-tăng electron ! *Spectre* (La-tinh *spectrum*, do động từ *spectare*, nhìn xem) không phải chỉ về ánh-sáng mà thôi, vì có *spectre magnétique*, *spectre de masse*, *spectre antibactérien*, v.v. Do

đó không thể dịch spectre là quang-phổ được (mặc dù nghĩa đầu tiên của spectre (1) là quang - phổ) vì quang - phổ chỉ spectre lumineux. Như thế, ta thấy rằng sự dịch-thuật phải căn cứ trên tự-nguyên mới tránh khỏi sự sai nghĩa hay vô nghĩa.

Ngoài ra, cũng do sự tiến-bộ của khoa-học, người ta phải thiết-lập những danh-từ mới, để tránh những từ-ngữ có vẻ định-nghĩa rườm rà. Thí dụ, *cléistogame*, *chiralité*, *chélation*, *lymphogranulomatoze*, *stoechiométrie*, v.v. Ở đây sự thông - hiểu ngữ-nguyên càng quan trọng vì sự cấu-tạo của những danh-từ chuyên-khoa nầy đều dựa trên những căn rất rõ-rệt.

Sau cùng, như chúng ta biết, sự phát-triển của khoa-học đòi hỏi một sự hệ-thống-hóa trong lãnh-vực thiết-lập danh-từ. Và sự hệ-thống-hóa không thể thực-hiện một cách chính-xác nếu không dựa trên sự cấu-tạo tự-nguyên. Thí-dụ, những danh-từ cấu-tạo bởi chữ *-mètre* (Hy-lạp *metron*, sự đo) phải được dịch bằng một chữ tương-ứng mà thôi.

Albuminomètre

Albumin-kế

Baromètre

Khí-áp-kế (chớ không phong-vũ-biểu)

Manomètre

Áp-kế

pH-mètre

pH-kế

Spectrophotomètre

Phổ-quang-kế

Thermomètre

Nhiệt-kế (chớ không hàn-thử-biểu).

Những danh-từ cấu-tạo bởi chữ *-mère* (Hy-lạp *meros*, phần) cũng phải được thông-nhứt.

Copolymère

Cộng-đa-phần (2)

Dimère

Nhi-phần (thay vì nhị-hợp)

Homéomère

Đồng-phần

Homopolymère

Đồng-đa-phần

Hétéromère

Dị-phần

Hétéropolymère

Dị-đa-phần

(1) Danh từ *spectre* (spectrum) do Newton dùng lần đầu tiên trong lãnh-vực quang-học.  
 (2) *Phân* 分 là phần

Isomère	Đẳng-phần
Monomère	Đơn-phần
Polymère	Đa-phần (thay vì trùng-hợp)
Tétramère	Tứ-phần (thay vì tứ hợp)
Trimère	Tam-phần (thay vì tam-hợp)

Nhằm mục-đích giúp tài-liệu cho các nhà dịch-thuật và soạn-thảo danh-từ chuyên-khoa, chúng tôi xin lần lượt đăng-tải trong Nội-San của Ủy-Ban Quốc-Gia Soạn-Thảo Danh-Từ Chuyên-Môn những căn-trích trong quyển *Tự-điền Căn-nguyên Danh-từ Khoa-học* của LÊ-VĂN-THỜI và NGUYỄN-VĂN-DƯƠNG sắp xuất-bản.

## LỜI DẪN

Những danh-từ và tính-từ La-tinh hay Hy-lạp trong Tự-điền này thường chỉ được ghi dưới trạng-thái *chủ-cách*, ngoại trừ những trường-hợp cần-thiết cho sự lý-giải cách cấu-tạo của từ-ngữ ngoại-quốc, Pháp hay Anh. Trong trường-hợp này, chúng tôi có ghi thêm trạng-thái *thuộc-cách*.

Thí-dụ :

### LA - TINH

<i>Caput, capitis</i> (đầu)	để giải-thích sự cấu-tạo của những từ-ngữ do gốc <i>capit-</i> , như capital, capitation, v.v.
<i>Caro, carnis</i> (thịt)	để giải-thích sự cấu-tạo của những từ-ngữ do gốc <i>carn-</i> , như carnassier, carnivore, v.v.
<i>Cor, cordis</i> (tim)	để giải-thích sự cấu-tạo của những từ-ngữ do gốc <i>cord-</i> , như cordial, cordiforme, v.v.
<i>Crux, crucis</i> (chữ thập)	để giải-thích sự cấu-tạo của những từ-ngữ do gốc <i>cruct-</i> , như crucial, crucifère, v.v.

*Lac, lactis* (sữa)

để giải-thích sự cấu-tạo của những từ-ngữ do gốc *lact-*, như *lacté, lactique, v.v.*

**HY - LẠP**

*Haima, haimatos* (máu)

để giải-thích sự cấu-tạo của những từ-ngữ do gốc *hémat-*, như *hématurie, hématopoièse, v.v.*

*Gerôn, gerontos* (người già)

để giải-thích sự cấu-tạo của những từ-ngữ do gốc *géront-*, như *gérontisme, gérontologie, v.v.*

*Khrôma, khrômatos* (màu)

để giải-thích sự cấu-tạo của những từ-ngữ do gốc *chromat-*, như *chromatine, chromatographie, v.v.*

*Pais, païdos* (trẻ em)

để giải-thích sự cấu-tạo của những từ-ngữ do gốc *péd-*, như *pédagogie, pédiatrie, v.v.*

*Phôs, phôtos* (ánh-sáng)

để giải-thích sự cấu-tạo của những từ-ngữ do gốc *photo-*, như *photomètre, photosynthèse, v.v.*

Về phương-diện chuyên-tả tiếng Hy-lạp, chúng tôi áp-dụng phương-cách như sau :

Chữ *êta* η sẽ được chuyên-tả bằng chữ *e*

Chữ *epsilon* ε sẽ được chuyên-tả bằng chữ *e*

Chữ *omega* ω sẽ được chuyên-tả bằng chữ *ô*

Chữ *omicron* ο sẽ được chuyên-tả bằng chữ *o*

Chữ *upsilon* υ sẽ được chuyên-tả bằng chữ *u*

Chữ *khê* χ sẽ được chuyên-tả bằng hai chữ *kh*

Chữ *kappa* κ sẽ được chuyên-tả bằng chữ *k*

Cách chuyên-tả trên đây, mặc dù có xa một phần nào âm-vận của Âu-châu hiện nay, nhưng gần tự-nguyên Hy-lạp hơn.

Thí - dụ :

χρῶμα (màu, sắc) sẽ viết là *khrôma* (chớ không *chroma*)

κύτος (tê - bào) sẽ viết là *kutos* (chớ không *kytos*)

Mặt khác, như chúng ta biết, chữ *gamma*  $\gamma$  khi đứng trước một *gamma* khác hoặc đứng trước chữ *kappa*  $\kappa$  và *khi*  $\chi$  thì có giọng đọc như chữ *n*. Tuy-nhiên, cũng vì mục-đích giữ đúng tự-nguyên, chúng tôi vẫn giữ chữ *gamma* (sẽ viết là *g* chớ không viết là *n*).

Thí-dụ :

$\beta\rho\gamma\chi\omicron\varsigma$  (khí-quản) sẽ viết là *brogkhos* (chớ không *bronkhos*)

$\acute{\alpha}\gamma\gamma\epsilon\lambda\omicron\varsigma$  (người đem tin) sẽ viết là *aggelos* (chớ không *angelos*)

$\omicron\gamma\kappa\omicron\varsigma$  (cái móc) sẽ viết là *ogkos* (chớ không *ankos*)

Ngoài ra, những nguyên âm nào khi có giọng đọc hít hơi vào thì chúng tôi sẽ viết có chữ *h* ở trước. Thí-dụ :

$\upsilon\delta\omega\rho$  (nước) sẽ viết là *hudôr*

Dấu < dùng trong quyền Tự-điền này chỉ sự dẫn-xuất. Thí-dụ :  
*glutinare* < *gluten*, keo, phải đọc là *glutinare* dẫn xuất từ *gluten*, keo

Về nguồn gốc của căn, nếu không có nêu ra, thì nguồn gốc giống như ở trước. Thí-dụ :

*équilibre* (La-tinh *aequus*, bằng nhau + *libra*, cái cân), phải đọc là *équilibre* (La-tinh *aequus*, bằng nhau + La-tinh *libra*, cái cân).

Về cách trình bày, mỗi trang gồm có :

Cột bên trái là những danh-từ Pháp với sự giải-thích về tự-nguyên. Cột giữa là những danh-từ Anh tương-ứng. Cột bên phải là những danh-từ Việt gồm, ngoài những danh-từ thông-dụng, những danh-từ do chúng tôi đề nghị theo hệ-thống tự-nguyên, trong số này Ủy-Ban Quốc-Gia Soạn-Thảo Danh-Từ Chuyên-Môn có dịp thảo-luận vài danh-từ và đồng-ý với chúng tôi.